

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/DS - ST
Ngày: 06/11/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Hòa.
Ông Lê Đình Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Linh, tỉnh Quảng Trị.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên Tòa: Ông
Nguyễn Văn Đại – KSV.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc
tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
05/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số
09/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Ph** – sinh năm 1985.

Chị **Dương Thị H** – sinh năm 1987.

Đều trú tại: An D Đ 1, VT, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Do chị **Dương Thị H** đại diện
theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 20/4/2018). Có mặt.

Bị đơn: Anh **Hoàng Minh Th** – sinh năm 1985. Vắng mặt.

Chị **Nguyễn Thị Ngọc Nh** - sinh năm 1987. Có mặt.

Đều trú tại: CM, VGi, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Vào
ngày 04 tháng 02 năm 2016 vợ chồng anh Ph chị H có cho vợ chồng anh Th, chị Nh vay
số tiền 220.000.000đ được lập thành hai hợp đồng vay mượn tiền (Một hợp đồng vay
185.000.000đ, một hợp đồng 35.000.000đ). Thời hạn vay đến ngày 04 tháng 5 năm 2016
trả. Nhưng đến nay anh Th và chị Nh chưa trả số tiền trên cho vợ chồng chị mặc dù chị
đã nhiều lần yêu cầu anh Th chị Nh trả số tiền trên cho vợ chồng chị. Nay chị H yêu cầu
anh Th và chị Nh có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị số tiền đã vay 220.000.000đ (Hai trăm
hai mươi triệu đồng).

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Nh trình bày:
Số tiền 220.000.000đ anh Th tự đứng ra vay mượn trước đó để làm gì chị Nh không biết
đến ngày 04/02/2016 anh Th có điện thoại cho chị Nh lên nhà vợ chồng chị H vì anh Th

đang bị vợ chồng chị H giữ lại nên chị Nh nhờ em của anh Th chở lên nhà chị H, tại nhà chị H do bị ép buộc nên chị Nh mới ký vào giấy vay mượn số tiền 220.000.000đ. Sau đó chị Nh và anh Th đã ly hôn theo Quyết định số: 51/2017/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, ngày 25 tháng 4 năm 2017 anh Th và chị Nh có lập biên bản thỏa thuận phân chia tài sản sau khi ly hôn, trong đó anh Thanh có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Lê Văn Ph ở Vĩnh Tân 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Nay vợ chồng chị H khởi kiện yêu cầu chị Nh và anh Th có nghĩa vụ trả số tiền trên cho vợ chồng chị H chị không đồng ý với lý do như chị đã trình bày.

Về phía anh Hoàng Minh Th sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử và chị Nh đã liên lạc thông báo cho anh Th được biết nội dung vụ án cũng như yêu cầu của vợ chồng chị H nhưng anh Th vẫn không có ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa hôm nay anh Th vẫn vắng mặt.

Đại diện VKS nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay chủ tọa phiên tòa tuân thủ đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định BLTTDS

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463,466,468 BLDS; Điều 26,35,147,227 BLTTDS; Điều 60 Luật HN&GD chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Th và chị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ph chị H số tiền 220.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1 Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Sự vắng mặt của anh Hoàng Minh Th là bị đơn trong vụ án: Sau khi thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử anh Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các thông báo, quyết định, văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Hoàng Minh Th.

2. Về nội dung:

2.1 Căn cứ vào hợp đồng vay giữa anh Th chị Nh và anh Ph chị H lập ngày ngày 04 tháng 02 năm 2016. Anh Th và chị Nh có vay của vợ chồng anh Ph chị H 220.000.000đ được lập thành 02 hợp đồng vay (Một hợp đồng vay 185.000.000đ, một hợp đồng 35.000.000đ), thời hạn trả ngày 04 tháng 5 năm 2016. Đến nay chị Nh và anh Th chưa trả số tiền trên cho vợ chồng chị H nên vợ chồng chị H khởi kiện buộc anh Th và chị Nh có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị H số tiền đã vay trên. Anh Th vắng mặt không có ý kiến, chị Nh thừa nhận có ký vào hợp đồng vay nợ nhưng do bị ép buộc, số

tiền đó anh Th đã vay từ trước và dùng vào việc riêng nên chị Nh không đồng ý trả số tiền trên, nay chị Nh và anh Th đã ly hôn theo quyết định số: 51/2017/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, ngày 25 tháng 4 năm 2017 anh Th và chị Nh có lập biên bản thỏa thuận phân chia tài sản khi ly hôn, trong đó anh Th có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Lê Văn Ph ở Vĩnh Tân 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn), việc anh Th chị Nh lập giấy thỏa thuận ngày 25 tháng 4 năm 2017 lúc này hai người đang còn là vợ chồng. Việc lập giấy thỏa thuận này chị H, anh Ph không biết ,không chứng kiến có sự thỏa thuận đó nên theo quy định pháp luật khi thỏa thuận không có người liên quan tham gia thỏa thuận, để đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ thì không có giá trị pháp lý (Điều 60 Luật HN&GD). Việc chị Nh cho rằng chị bị ép buộc nên mới ký vào giấy vay nợ trên nhưng không có căn cứ chứng minh chị Nh bị ép buộc vì vậy hợp đồng vay ký ngày 04/02/2016 giữa chị Nh anh Th và chị H anh Ph (02 bản) có hiệu lực, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và anh Ph. Anh Th và chị Nh chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 220.000.000đ cho anh Ph chị H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th và chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 288; 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu án phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H và anh Lê Văn Ph.

2. Buộc anh Hoàng Minh Th và chị Nguyễn Thị Ngọc Nh thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ph, chị H số tiền là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Trong đó chị Nguyễn Thị Ngọc Nh có nghĩa vụ trả cho anh Ph, chị H số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), Anh Hoàng Minh Th có nghĩa vụ trả cho anh Ph, chị H số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Minh Th phải chịu 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh chị Nguyễn Thị Ngọc Nh phải chịu 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả cho chị Dương Thị Hằng số tiền tạm ứng chị H đã nộp là: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000104 ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

4. Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Hoàng Minh Th vắng tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu;
- HS,

Hoàng Văn Chung